

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình và bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mạnh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị HT(tên gọi khác: Phạm HT), sinh ngày 18 tháng 01 năm 1980 tại huyện Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Bán vé xổ số; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Đảng phái, đoàn thể tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1957; có chồng là Dương Song H, sinh năm 1970 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản N, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2020, Phạm Thị HT đăng ký và mở bàn bán vé xổ số Nhà nước tại tổ 3, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Đến khoảng tháng 12/2020 (Thanh không nhớ ngày), một người đàn ông tên Đ (T không biết họ, tên đệm và địa chỉ) đến gặp đặt vấn đề T làm thư ký bán số lô, số đề cho người mua rồi chuyển cho Đ. T đồng ý và hai người thống nhất giá số lô là 22.000đ/l điểm, số đề là 78 (người mua số đề 100.000đ thì Đ lấy 78.000đ), T bán số lô với giá 23.000đ/l điểm, số đề giá 90 (người mua số đề 100.000đ thì T lấy 90.000đ), T được hưởng tiền chênh lệch của người mua số tiền còn lại thì chuyển cho Đ, hàng ngày sau khi chốt số thì Đ sẽ đến gặp thanh toán trực tiếp với T.

Cách thức xác định được thua như sau: Người mua đổi chiều các số lô mua của T với hai số cuối của 27 giải trong kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày nếu trùng thì cứ một điểm lô trúng thưởng T phải trả cho người mua 80.000đ; Người mua số đề đổi chiều với hai số cuối của giải đặc biệt nếu trùng thì T phải trả cho người mua số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề (số tiền này Đ sẽ trả cho T sau đó T sẽ trả cho người mua số lô, số đề).

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, Tđang ngồi bán vé xổ số trên vỉa hè đường Lò Văn Giá, thuộc tổ 3, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì Lò Văn H và Nguyễn Văn M đến gặp hỏi mua vé xổ số Nhà nước và số lô, T đồng ý bán. H mua 05 vé xổ số Nhà nước loại 10.000đ/vé và các số lô 25, 52, 89, 98, 99 mỗi số 20 điểm, H phải trả cho T tổng số tiền là 2.350.000đ;

M mua 05 vé xổ số Nhà nước loại 10.000đ/vé và các số lô 51, 58, 85 mỗi số 50 điểm, M phải trả cho T tổng số tiền 3.500.000đ, T ghi các số lô H và M mua vào một mảnh giấy màu vàng để trên bàn. Sau đó, H đưa cho T số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) còn thừa 50.000đ; M đưa T số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn), còn thừa 100.000đ. T chưa kịp lấy tiền thừa trả lại cho H và M thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Đối với người đàn ông tên Đ, T khai sau khi bán được số lô, số đề sẽ chuyển tiền và số lô, số đề của người mua cho Đ, T không biết họ, tên đệm, địa chỉ của Đ. Ngoài lời khai của bị can không còn chứng cứ khác để chứng minh. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTP, ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, truy tố bị cáo Phạm Thị HT phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị HT phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị HT từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh giấy màu vàng kích thước 7,5 x 5cm một mặt ghi "25.52, 898 - 99 = 5 x 20 = 100; 585 - 51 x 50 = 150" có chữ ký của Phạm Thị HT; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 6.000.000đ Trong đó có: Số tiền 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam thu giữ của Phạm Thị HT; Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Nguyễn Văn M mà bị cáo chưa kịp trả lại cho Nguyễn Văn M; Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ là tiền của Lò Văn H mà bị cáo chưa kịp trả lại cho Lò Văn H.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 18/01/2021, Phạm Thị HT đã thực hiện hành vi bán số lô trái phép cho Nguyễn Văn M và Lò Văn H để thu lợi bất chính, với tổng số tiền là 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, tại tổ 3, phường Chiềng Lè, Thành phố Sơn La.

- Vật chứng thu giữ; 01 (một) mảnh giấy màu vàng kích thước 7,5 x 5cm một mặt ghi "25.52, 898 - 99 = 5 x 20 = 100; 585 - 51 x 50 = 150" có chữ ký của Phạm Thị Hoài Thanh; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh đã qua sử dụng.

- Tại Kết luận số 359 ngày 18/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền 6.000.000đ thu giữ của Phạm Thị HT là tiền thật.

- Lời khai của Nguyễn Văn M và Lò Văn H xác nhận mua số lô, đồ đề với bị cáo.

- Lời khai nhận tội của bị cáo.

Với các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị HT đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo,

Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền là 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) đã vi phạm khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương

xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 5.850.000,đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn M và số tiền 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng) của Lò Văn H sử dụng vào việc vi phạm, do đó cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 (một) mảnh giấy màu vàng kích thước 7,5 x 5cm một mặt ghi "25.52, 898 - 99 = 5 x 20 = 100; 585 - 51 x 50 = 150" có chữ ký của Phạm Thị HT; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là đồ vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Văn M và Lò Văn H đã có hành vi ghi lô chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M và H là có căn cứ pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị HT (tên gọi khác: Phạm HT) phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị HT(tên gọi khác: Phạm HT) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/4/2021.

Giao bị cáo Phạm Thị HT(tên gọi khác: Phạm HT) cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thị HT(tên gọi khác: Phạm HT) có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh giấy màu vàng kích thước 7,5 x 5cm một mặt ghi "25.52, 898 - 99 = 5 x 20 = 100; 585 - 51 x 50 = 150" có chữ ký của Phạm Thị Hoài Thanh; 01 (một) chiếc bút bi màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 6.000.000đ Trong đó có: Số tiền 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Phạm Thị HT; Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Nguyễn Văn M và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ là tiền của Lò Văn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Phạm Thị HT phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị HT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2021);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Mạnh, Lò Văn Hoàn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Xuân Thủy

